

Số: 744/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 232/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:* Bà Liêu Kim L, sinh năm 1956; Địa chỉ: 3920 Đường M1, USA.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Tô Ngọc Minh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: 58-62 Đường M2, phường N1, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trương Anh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 17A Đường M3, Phường N2, quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08/12/2018 được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ ngày 20/12/2018).

*2. Bị đơn:* Ông Trần Kim H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 23 Đường M4, Phường N3, Quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*3.1. Ngân hàng D;* Địa chỉ: 35 Đường M5, phường N4, quận P4, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng D:* Ông Nguyễn Nam T, sinh năm 1979; Địa chỉ: 271-273-275 Đường M6, Phường N5, quận P5, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày

28/10/2016 và Quyết định về việc ủy quyền lại tham gia tố tụng số 68/QĐ-BIDV-T.BI ngày 20/02/2020).

3.2. Ông Trương Văn H, sinh năm 1941; Địa chỉ: 3920 Đường M1, USA.

*Người đại diện hợp pháp của ông Trương Văn H:* Ông Tô Ngọc Minh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: 58-62 Đường M2, phường N1, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trương Anh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 17A Đường M3, Phường N2, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08/12/2018 được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ ngày 20/12/2018).

3.3. Trẻ Trần Kiến K, sinh năm 2005.

3.4. Trẻ Trần Kiến T, sinh năm 2008.

*Người đại diện hợp pháp của trẻ Trần Kiến T và trẻ Trần Kiến K:* Ông Trần Kim H; sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Số 23 Đường M4, Phường N3, Quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Di sản thừa kế của bà Trương Huệ P (đã chết ngày 14/8/2018) là  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà đất tại 23 Đường M4, Phường N3, Quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 525464, số vào sổ cấp GCN: CH13384 do Ủy ban nhân dân Quận P3 cấp ngày 25/01/2012. Các đương sự thống nhất giá trị di sản là 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng.

- Nghĩa vụ còn lại của khoản vay là  $650.014.000 : 2 = 325.007.000$  (ba trăm hai mươi lăm triệu bảy ngàn) đồng.

Nghĩa vụ đã trả của khoản vay (ông H đã chi trả từ tháng 8/2018 cho đến nay) là:  $330.326.000 : 2 = 165.163.000$  (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi ba nghìn) đồng

Tổng cộng nghĩa vụ của di sản tính đến ngày 28/5/2020 là  $325.007.000 + 165.163.000 = 490.170.000$  (bốn trăm chín mươi triệu một trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Cần trừ các nghĩa vụ, trị giá di sản còn lại là  $2.500.000.000 - 490.170.000 = 2.009.830.000$  (hai tỷ chín triệu tám trăm ba mươi ngàn) đồng.

2.2. Những người được hưởng thừa kế của bà Trương Huệ P (đã chết ngày 14/8/2018) gồm:

- Bà Liêu Kim L, sinh năm 1956;
- Ông Trương Văn H, sinh năm 1941;
- Trẻ Trần Kiến T, sinh ngày 17/8/2008;
- Trẻ Trần Kiến K, sinh ngày 04/4/2005;

2.3. Cách chia di sản như sau: Di sản thừa kế được chia làm 04 phần bằng nhau cho những người được hưởng di sản có tên nêu trên, cụ thể: Chia giá trị còn lại của di sản là 2.009.830.000 (hai tỷ chín triệu tám trăm ba mươi ngàn) đồng làm 04 phần, mỗi đồng thừa kế được hưởng là 502.457.500 (năm trăm lẻ hai triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm) đồng. Các đương sự thống nhất làm tròn 01 kỷ phần thừa kế là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

#### 2.4. Các thỏa thuận khác:

- Giao ông Trần Kim H được quyền sở hữu toàn bộ nhà và đất tại 23 Đường M4, Phường N3, Quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 525464, số vào sổ cấp GCN: CH13384 do Ủy ban nhân dân Quận P3 cấp ngày 25/01/2012. Ông H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Liêu Kim L và ông Trương Văn H mỗi người 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Thi hành chậm nhất vào ngày 30/7/2020.

Sau ngày 30/7/2020, nếu ông H không thực hiện các nghĩa vụ nêu trên thì bà Liêu Kim L, ông Trương Văn H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi nhà và đất tọa lạc tại 23 Đường M4, Phường N3, Quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trừ các chi phí phát sinh, khoản nợ còn lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/9215821/HĐTD ngày 23/11/2016 và các khoản thuế theo quy định thì  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất còn lại giao cho ông H;  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại được chia cho 4 đồng thừa kế, mỗi người 01 kỷ phần bằng nhau.

Đối với phần thừa kế của 02 trẻ Trần Kiến K, sinh ngày 04/4/2005 và trẻ Trần Kiến T, sinh ngày 17/8/2008, giao cho ông Trần Kim H quản lý và giao lại khi trẻ lần lượt đủ 18 tuổi.

Đối với nghĩa vụ khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/9215821/HĐTD ngày 23/11/2016 giữa ông Trần Kim H và bà Trương Huệ P với Ngân hàng D, ông H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay còn lại của hợp đồng.

Ngay khi ông H thực hiện tất toán khoản vay nêu trên thì Ngân hàng D hoàn trả giấy chứng nhận số quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 525464, số vào sổ cấp GCN: CH13384 do Ủy ban nhân dân Quận P3 cấp ngày 25/01/2012 cho ông Trần Kim H.

Ngay khi ông H thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ nêu trên đối với các đồng thừa kế, đối với Ngân hàng D, ông H được quyền liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cập nhật sang tên nhà và đất nêu trên cho riêng ông H theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng D, thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày vi phạm, Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà đất 23 Đường M4, Phường N3, Quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh tại giấy chứng nhận số quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số BK 525464, sổ vào sổ cấp GCN: CH13384 do Ủy ban nhân dân Quận P3 cấp ngày 25/01/2012 cho ông Trần Kim H và bà Trương Huệ P để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9215821/HĐTD ngày 23/11/2016 giữa ông Trần Kim H và bà Trương Huệ P với Ngân hàng D.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

#### 2.5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Liêu Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm ngàn) đồng. Hoàn trả cho bà L số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0015170 ngày 03/4/2019 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng.

Trẻ Trần Kiến K, sinh ngày 04/4/2005 và trẻ Trần Kiến T, sinh ngày 17/8/2008, mỗi người phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng, do ông Trần Kim H là đại diện theo pháp luật nộp.

Chi phí tố tụng khác: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Kim Khánh**